

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Dạng 1: Ghi vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra. (5 điểm)

Câu 1. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm: “Tình huống nguy hiểm từ là tình huống nguy hiểm do các hành vi của con người gây ra, làm thiệt hại đến tính mạng, tinh thần, tài sản của con người và xã hội”.

- A. Động vật. B. Thiên nhiên. C. Con người. D. Thiên tai.

Câu 2. Hiện tượng nào dưới đây thể hiện một trong những tình huống nguy hiểm từ con người?

- A. Bạo lực học đường. B. Bão. C. Động đất. D. Sấm sét.

Câu 3. Muốn phản ánh, báo cáo về tình trạng bạo hành trẻ em, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp nào dưới đây?

- A. Số 111. B. Số 112. C. Số 113. D. Số 114.

Câu 4. A và N đi chăn bò ở ven rừng, bỗng phát hiện thấy vật thể lạ giống quả mìn. A và N tò mò đến gần vật lạ. A định lấy đá đập vào vật thể lạ, N lại góp ý nhặt vật thể ấy mang về báo cáo với các chú công an xã. Hai bạn tranh cãi nhau về việc nên xử lý vật thể ấy như thế nào. Chú K đi ngang qua, nghe được câu chuyện của 2 bạn, chú đã kiên quyết không cho 2 bạn đến gần vật thể lạ, và gọi điện báo cáo ngay với chính quyền địa phương. Theo em, trong tình huống trên, ai có cách xử lý đúng?

- A. Bạn N. B. Bạn A. C. Bạn N và chú K. D. Chú K.

Câu 5. Đâu không phải là tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?

- A. Bão. B. Lũ. C. Sóng thần. D. Cướp giật.

Câu 6. Em đồng tình với việc làm nào dưới đây?

- A. Trời mưa rất to, sấm sét đùng đùng, hai bạn L và H vẫn đạp xe về nhà.
B. Đang có sấm sét, L vẫn thản nhiên sử dụng ti vi, điện thoại.
C. Dù dự báo sắp có mưa bão lớn, gia đình ông B vẫn cho thuyền ra khơi đánh cá.
D. A quyết định ở lại nhà bạn K đến khi nào hết mưa giông mới đi về nhà.

Câu 7. Người biết tiết kiệm là người như thế nào?

- A. Biết cân đối, chi tiêu có kế hoạch.
B. Biết nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.
C. Chi tiêu hào phóng, mua thật nhiều đồ ăn, trang phục.
D. Biết yêu thương, đồng cảm với người khác.

Câu 8. Câu tục ngữ: “Tích tiểu thành đại” khuyên chúng ta điều gì?

- A. Phải có tinh thần yêu nước. B. Cần phải có tính tiết kiệm.
C. Biết sống xa hoa, lãng phí. D. Nên có tính dũng cảm.

Câu 9. M sinh ra trong một gia đình giàu có, M luôn nói với các bạn của mình rằng: “Sau này tớ không cần đi làm, không cần cố gắng học giỏi vì nhà tớ giàu lắm rồi”. M đua đòi, ăn chơi, thậm chí dính vào ma túy khi đang còn ở tuổi đến trường. Theo em, hành động và suy nghĩ của Minh thể hiện điều gì?

- A. M chi tiêu hào phóng, đối xử tốt với bạn bè.
B. M biết trân trọng thành quả lao động của bố mẹ.
C. M không biết tiết kiệm thời gian, tiền bạc, công sức của bố mẹ.
D. M luôn có ý thức tiết kiệm thời gian, tiền bạc của bản thân và gia đình.

Câu 10. Hành vi nào sau đây thể hiện đức tính tiết kiệm?

- A. Bật điện ngay cả khi trong phòng đã sáng rồi. B. Xả nước uống để rửa tay.
C. Ngồi trong giờ học nói chuyện riêng. D. Tắt quạt, điện khi ra khỏi lớp tập thể dục.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây không phải là các bước để ứng phó với tình huống nguy hiểm từ con người?

- A. Nhận diện, đánh giá tình huống nguy hiểm.

B. Tìm kiếm phương án thoát khỏi tình huống nguy hiểm.

C. Lựa chọn và thực hiện phương án thoát khỏi tình huống nguy hiểm.

D. Tự nhận xét, đánh giá để tìm ra ưu – nhược điểm của bản thân.

Câu 12. Nếu gặp phải các tình trạng như hỏa hoạn, cháy nổ, hoặc bị mắc kẹt trong những tòa nhà, thang máy,... thì bạn có thể liên hệ đến đầu số nào để được ứng cứu kịp thời.

A. Số 115.

B. Số 114.

C. Số 113.

D. Số 111.

Câu 13. Tình huống nào không phải là tình huống nguy hiểm từ con người?

A. Hòa hoãn trong nhà.

B. Sóng thần.

C. Đua xe trái phép.

D. Nô đùa chạy nhảy khi đi cầu thang.

Câu 14. Gia đình L sống bằng những đồng lương ít ỏi của bố. Một hôm nữa là đến sinh nhật L, nhóm bạn thân trong lớp gợi ý L tổ chức sinh nhật ở nhà hàng cho sang trọng. Nếu là L em sẽ làm gì?

A. Xin bố mẹ tiền để tổ chức ở nhà hàng cho sang trọng.

B. Tổ chức sinh nhật tại nhà đơn giản tiết kiệm đầm ấm, vui vẻ cùng gia đình và bạn bè.

C. Tổ chức sinh nhật ở quán trà sữa với các bạn.

D. Mỗi năm sinh nhật có một lần nên phải tổ chức hoành tráng.

Câu 15. Khi cần hỗ trợ các vấn đề việc mang tính khẩn cấp liên quan đến an ninh trật tự, người dân có thể gọi đến số điện thoại nào dưới đây?

A. Số 111.

B. Số 112.

C. Số 113.

D. Số 114.

Câu 16. B và nhóm bạn của mình đang chơi ngoài sân trường. Bỗng trời nổi cơn giông, lốc xoáy rất mạnh. Trong khi các bạn khác nhanh chóng chạy vào lớp học, B vẫn đứng ngoài sân trường, lấy điện thoại ra chụp ảnh và cảm thấy rất thích thú. Hành động của B thể hiện điều gì?

A. Bạn B chưa biết cách ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

B. Bạn B đã biết cách ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên.

C. Bạn B đã biết cách tìm nơi trú ẩn an toàn khi trời xảy ra giông, lốc, sét.

D. Bạn B rất dũng cảm khi đối mặt với nguy hiểm, các bạn khác thật nhát gan.

Câu 17. Em sẽ rèn luyện như thế nào để trở thành người có lối sống tiết kiệm?

A. Làm việc và tiêu xài những gì mình thích.

B. Tránh lối sống đua đòi, xa hoa và lãng phí.

C. Đồ dùng cũ bỏ đi mua đồ mới.

D. Làm việc không cần giờ giấc.

Câu 18. Tan học, M và K và Q đạp xe về nhà. Bỗng mây đen kéo tới, sấm chớp ầm ầm, mưa rơi nặng hạt. K đề nghị các bạn dừng xe lại, xuống trú tạm vào gốc cây to bên đường; K góp ý nên tiếp tục đi về nhà và thích thú khi được “tắm mưa”. Trong khi đó, Q lại nói: “Các bạn ơi, tớ nghĩ chúng ta nên đi tiếp, phía trước có một hiệu sách, mình có thể vào đó tạm trú một lát, khi nào hết mưa giông thì hãy về”. Theo em, trong tình huống trên, hành động của bạn nào là đúng?

A. Bạn M.

B. Bạn K.

C. Bạn Q.

D. Bạn M và K.

Câu 19. Những việc làm nào dưới đây không phải là biểu hiện của tính tiết kiệm?

A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.

B. Tắt các thiết bị khi không sử dụng.

C. Hoàn thành công việc đúng hạn.

D. Mua nhiều quần áo để trưng diện, sống ảo.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây không đúng các biện pháp để ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên?

A. Tập quan sát, nhận biết các yếu tố có thể gây nguy hiểm.

B. Bình tĩnh xử trí, đặt mục tiêu an toàn tính mạng lên trên hết.

C. Chọn một nơi an toàn để trú ẩn khi nguy hiểm xảy ra.

D. Đứng trú dưới các gốc cây to khi trời giông lốc, sấm sét.

Dạng 2. Trắc nghiệm Đúng/Sai (1 điểm)

Câu 1. Đọc tình huống sau:

Trên đường đi học về, Lan bị một người lạ mặt chặn đường và đòi tiền. Người này có vẻ ngoài hung dữ và đe dọa sẽ đánh Lan nếu em không đưa tiền. Lan rất sợ hãi nhưng nhớ lời thầy cô dặn, em đã cố gắng giữ bình tĩnh, nói với người đó rằng em không mang tiền và tìm cách chạy vào một cửa hàng gần đó để kêu cứu. Người lạ mặt thấy vậy liền bỏ đi.

A. Lan nên tự mình đối đầu với người lạ mặt để chứng tỏ sự dũng cảm.

B. Lan đã xử lý tình huống một cách bình tĩnh và khôn ngoan.

C. Lan đã biết ứng phó với tình huống nguy hiểm.

D. Việc Lan chạy vào cửa hàng kêu cứu là một hành động đúng đắn.

Dạng 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1 điểm)

Câu 1. Điền các từ hoặc cụm từ đã cho dưới đây vào ô trống để hoàn thành khái niệm sau:

(tính mạng, con người)

Tình huống nguy hiểm từ con người là những tình huống gây ra bởi những hành vi của (1)..... như trộm cắp, cướp giật, bắt nạt, xâm hại người khác,.....làm tổn hại đến (2)....., của cải vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Thế nào là tiết kiệm? Theo em, tiết kiệm được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống hằng ngày của con người?

Câu 2 (1 điểm). Cho tình huống: Trong thang máy chỉ có một mình Phương và một người đàn ông lạ mặt. Phương có cảm giác người đàn ông đang nhìn mình chăm chú một cách bất thường.

a. Mỗi nguy hiểm nào Phương có thể gặp phải trong tình huống trên?

b. Nếu là Phương, em sẽ ứng phó như thế nào?

-----Chúc các em làm bài tốt-----

Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	A.S	0,25 điểm
	B.T	0,25 điểm
	C.D	0,25 điểm
	D.D	0,25 điểm

Dạng 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn (1 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	(1): Con người	0,25 điểm
	(2): Tính mạng	0,25 điểm

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung
-----	----------

* Định nghĩa tiết kiệm:

Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lý, có kế hoạch của một thời gian, sức lực của mình và của người khác.

* Biểu hiện thể hiện tiết kiệm của học sinh trong cuộc sống:

(Em nêu hợp lý)

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

* Ví dụ: Em tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền bạc, đồ vật, của cải...

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Dạng 1: Ghi vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra. (5 điểm)

Câu 1. Trong những tình huống dưới đây, tình huống nào không tạo căng thẳng cho con người?

- A. Bị bạn bè xa lánh. B. Bị bố mẹ áp đặt, ngăn cấm.
C. Bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn. D. Được khen thưởng.

Câu 2. Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta không nên làm gì sau đây?

- A. Luyện tập thể thao, làm những việc yêu thích.
B. Hít thở sâu, nghe nhạc hoặc xem một bộ phim yêu thích.
C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.
D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

Câu 3. Trong bạo lực học đường không có hành vi nào sau đây?

- A. Giúp đỡ. B. Hành hạ. C. Đánh đập. D. Xúc phạm danh dự.

Câu 4. Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

- A. Bộ luật hình sự năm 2015. B. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
C. Bộ luật lao động năm 2020. D. Bộ luật tố tụng hình dân năm 2015.

Câu 5. Phương án nào sau đây thuộc nội dung phòng, chống bạo lực học đường mà pháp luật nước ta quy định?

- A. Không đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
B. Không tụ tập đông người làm việc riêng tại trường, lớp.
C. Không gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng quá mức.
D. Khi gặp bạo lực học đường cần liên hệ ngay đến đầu số 112.

Câu 6. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe và các hành vi khác cố ý gây tổn thất về thể chất của người khác được gọi là

- A. bạo lực về thể chất. B. bạo lực về tinh thần.
C. bạo lực trực tuyến. D. bạo lực tài chính.

Câu 7. K chuẩn bị thi học sinh giỏi. Tuy nhiên, K cảm thấy bị căng thẳng rất nhiều. Nếu là bạn K, em sẽ làm gì để giúp bạn?

- A. Mặc kệ bạn vì nó không liên quan đến mình.
B. Đưa bạn đi chơi điện tử.
C. Bảo bạn ôn bài kỹ.
D. Ngồi đồng viên, trò chuyện vui để bạn đỡ căng thẳng, bảo bạn coi nó như một bài kiểm tra nhỏ thường làm.

Câu 8. Nhà trường, cha mẹ học sinh có trách nhiệm gì để phòng, chống bạo lực học đường?

- A. Giáo dục. B. Nuôi dưỡng. C. Răn đe. D. Thuyết phục.

Câu 9. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là

- A. 111 B. 112 C. 113 D. 114

Câu 10. T là học sinh chăm ngoan, học giỏi được bố mẹ yêu chiều và hết mực tin tưởng năng lực của em. Tuy nhiên trong một lần chủ quan, T đã bị điểm kém trong bài kiểm tra toán, vì vậy T cảm thấy rất căng thẳng, buồn bã. Trong trường hợp này, nếu là bạn của T em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Làm ngơ vì không liên quan đến bản thân. B. Mách bố mẹ T rằng bạn ngày càng học kém.
C. Trò chuyện, chia sẻ và động viên bạn. D. Tô thái độ chê bai bạn vì bị điểm kém.

Câu 11. Trên đường đi học về em bắt gặp một nhóm bạn đang có hành vi dọa nạt, có ý định đánh một bạn khác cùng trường. Trong trường hợp này em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Tìm sự giúp đỡ của người lớn gần đó. B. Làm ngơ đi qua vì không liên quan.
C. Chạy nhanh về nhà để báo với bố mẹ. D. Đứng lại để xem, cổ vũ các bạn.

Câu 12. Trong giờ ra chơi, bạn T gặp bạn Q và có hành vi đe dọa, hẹn gặp bạn Q cuối giờ học ở ngoài nhà trường để giải quyết. Trong trường hợp này, nếu là Q em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Mặc kệ, không quan tâm đến lời nói của bạn.
- B. Báo với cô giáo để có biện pháp kịp thời.
- C. Rủ thêm một số bạn đi cùng để hỗ trợ khi gặp T.
- D. Một mình đến gặp T để giải quyết bằng bạo lực.

Câu 13. Thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình; những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

- A. Chủ quan.
- B. Khách quan.
- C. Trực tiếp.
- D. Gián tiếp.

Câu 14. Để giảm thiểu tình trạng dễ bị căng thẳng trong quá trình học tập, em nên làm gì?

- A. Hỏi bài cô hoặc bạn bè khi không hiểu bài.
- B. Chơi game nhiều hơn.
- C. Trốn học nhiều hơn.
- D. Làm bài thâu đêm.

Câu 15. Trong giờ học em vô tình nghe thấy bạn T và bạn M bàn nhau sau giờ học sẽ đón đầu đánh P khi đi học về. Trong trường hợp này em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Làm ngơ vì không liên quan đến bản thân.
- B. Báo với cô giáo chủ nhiệm để có biện pháp kịp thời.
- C. Rủ các bạn khác trong lớp cùng đi xem đánh nhau.
- D. Gặp P để báo cho bạn thông tin mà mình nghe được.

Câu 16. Để phòng ngừa bạo lực học đường, mỗi học sinh cần

- A. đua đòi tham gia vào các trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.
- B. có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.
- C. sử dụng bạo lực để giải quyết những khúc mắc, xích mích trong nhà trường.
- D. sử dụng hình thức răn đe, bạo lực đối với những hành vi sai trái trên ghế nhà trường.

Câu 17. Căng thẳng là gì?

- A. Là một tình trạng tiêu cực hay tích cực có ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của người đó.
- B. Là việc bạn cần để cho tâm trí và cơ thể được nghỉ ngơi.
- C. Là sự thúc đẩy con người ta cố gắng, nỗ lực làm một việc nào đó để đạt được kết quả tốt nhất.
- D. Là trạng thái chán nản, không muốn làm một việc gì.

Câu 18. Nhận định nào sau đây đúng khi bàn về vấn đề bạo lực học đường?

- A. Những người gây ra bạo lực học đường sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự.
- B. Bạo lực học đường chỉ diễn ra trong môi trường lớp học, không gây hậu quả.
- C. Đối với gia đình, bạo lực học đường có thể gây ra không khí căng thẳng, bất an.
- D. Người gây ra bạo lực học đường chỉ có thể bị tổn thương về thể chất.

Câu 19. Phương án nào sau đây không thuộc nguyên nhân khách quan dẫn đến bạo lực học đường?

- A. Tính cách nông nổi, bùng bột.
- B. Thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình.
- C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội.
- D. Gia đình bỏ bê, không quan tâm.

Câu 20. H được phân công đại diện lớp lên giới thiệu sách trước toàn trường vào sáng thứ 2. H cảm thấy rất lo lắng, căng thẳng khi phải đứng trước toàn trường. Nếu là bạn của H, em nên làm gì?

- A. Cỗ vũ bạn, khuyên bạn đừng căng thẳng vì bạn đã chuẩn bị rất kỹ rồi.
- B. Mặc kệ để bạn tự bình ổn cảm xúc.
- C. Bảo bạn đọc đi đọc lại bài giới thiệu.
- D. Nói với mọi người không nói chuyện với H để H bình ổn cảm xúc.

Dạng 2. Trắc nghiệm Đúng/Sai (1 điểm)

Câu 1. Đọc tình huống sau:

Bài kiểm tra môn Toán của N được 5 điểm nên cậu buồn và lo lắng vì sợ về nhà bị mẹ mắng. N đã giấu bài kiểm tra đi nhưng bị mẹ phát hiện. N hứa với mẹ sẽ làm bài kiểm tra thật tốt trong kì thi cuối kì để gỡ lại điểm. Tuy nhiên, trong giờ thi việc nhất định phải được điểm cao khiến N căng thẳng, không nhớ được công thức. Để giải quyết việc này, N đã mở tài liệu và bị hủy bài thi. Vì quá sợ mẹ nên N đã đi lang thang không dám về nhà.

- A. Bạn N đã ứng phó một cách tiêu cực khi gặp phải tình huống gây tâm lí căng thẳng.

- B. Trước khi thi, bạn N nên xem qua lại các dạng bài tập và học lại công thức.
 C. Việc bạn N đi lang thang là cách ứng phó đúng khi gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng.
 D. Bạn N nên chia sẻ, tâm sự với bố mẹ để bớt căng thẳng.

Dạng 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1 điểm)

Câu 1. Điền các từ hoặc cụm từ đã cho dưới đây vào ô trống:

(*hình sự, tổn thương*)

Người gây ra bạo lực học đường cũng có thể bị (1)..... về thể chất, tinh thần; bị lệch lạc nhân cách; phải chịu các hình thức kỉ luật, thậm chí bị truy cứu trách nhiệm (2)..... nếu gây hậu quả nghiêm trọng.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Theo em, thế nào là bạo lực học đường? Kể tên các hành vi của bạo lực học đường.

Câu 2 (1 điểm). Cho tình huống: Gia đình Tô không được hạnh phúc, bố mẹ cậu thường xuyên xảy ra cãi vã. Mỗi lần như vậy Tô cảm thấy rất chán nản, cậu thường bỏ nhà ra quán điện tử. Có lần cậu ở lì tại quán 3 ngày chỉ ăn bánh mì và mì tôm cho qua bữa.

- a. Em nhận xét gì về việc Tô bỏ nhà mỗi khi bố mẹ cãi nhau?
 b. Nếu là bạn của Tô, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

-----Chúc các em làm bài tốt-----

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Dạng 1: Ghi vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra. (5 điểm)

Câu 1. Tiêu chí “cụ thể” trong việc xác định mục tiêu cá nhân được hiểu như thế nào?

- A. Mỗi mục tiêu phải hướng tới mục đích chung. B. Mục tiêu phải đi kèm với thời hạn đạt được.
C. Mục tiêu có thể định lượng, đo lường được. D. Mỗi mục tiêu cần có một kết quả cụ thể.

Câu 2. Em đồng tình với quan điểm nào dưới đây khi bàn về vấn đề lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu giúp chúng ta cân bằng được tài chính.
B. Chỉ những người chi tiêu tùy tiện mới cần lập kế hoạch chi tiêu.
C. Những người giàu có, dư dả thì không cần lập kế hoạch chi tiêu.
D. Học sinh nên tập trung học tập, không nên bận tâm đến tiền bạc.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng các tiêu chí khi xác định mục tiêu cá nhân?

- A. Không có thời hạn. B. Có thể đạt được. C. Đo lường được. D. Cụ thể.

Câu 4. Trong dịp Tết, bạn M nhận được 1.000.000 đồng tiền mừng tuổi. Bạn lên kế hoạch chi tiêu từ khoản tiền này như: mua quà biếu bà nội, mua bộ sách học tiếng Anh, mua một chiếc áo bạn rất thích, trích một phần cho quỹ từ thiện,... Chiều nay, đang ở khu vui chơi với ba người bạn thân, biết M có tiền, các bạn muốn M dùng 600.000 đồng mua vé cho cả nhóm tham gia nhiều trò chơi rất hấp dẫn. Nếu là M, trong trường hợp trên, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Lảng tránh sang chuyện khác, coi như chưa nghe thấy.
B. Ngay lập tức đồng ý để không làm mất lòng các bạn.
C. Từ chối, lập tức bỏ về nhà, không giải thích gì thêm.
D. Từ chối, giải thích rõ kế hoạch chi tiêu với các bạn.

Câu 5. Đầu năm học, T quyết tâm đạt danh hiệu học sinh giỏi. T đã liệt kê các việc cần làm ở trên lớp và ở nhà. Hai tuần đầu, T thực hiện rất tốt, nhưng sau đó T chủ quan cho rằng mình có đủ khả năng để đạt được mục tiêu đề ra, không cần tính toán các công việc cụ thể mỗi ngày. Bạn T tự nhủ, cứ để tất cả bài tập vào cuối tuần làm một loáng là xong. Nhưng đến cuối tuần, khối lượng bài tập quá nhiều khiến T không thể hoàn thành. Nhiều tuần trôi qua như vậy và cũng sắp đến kì thi học kì, T có vẻ nản lòng với mục tiêu đặt ra từ đầu năm. Nếu là bạn thân của T, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Mặc kệ, không quan tâm vì không liên quan đến mình.
B. Trách móc, phê bình T gay gắt vì đã có thái độ chủ quan.
C. Khuyến T kiên trì, thiết lập lại kế hoạch học tập phù hợp.
D. Khuyến T từ bỏ mục tiêu vì cố gắng cũng không đạt được.

Câu 6. Việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân bao gồm bao nhiêu bước?

- A. 2 bước. B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước.

Câu 7. Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo thời gian, gồm:

- A. mục tiêu ngắn hạn, mục tiêu trung hạn và mục tiêu dài hạn.
B. mục tiêu học tập và mục tiêu tài chính.
C. mục tiêu trung hạn và mục tiêu dài hạn.
D. mục tiêu sức khỏe và cống hiến xã hội.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Có thể tăng khoản tiết kiệm.
B. Chi tiêu những khoản không cần thiết.
C. Cân đối các khoản thu và chi một cách hợp lí.
D. Chủ động về tài chính trong hiện tại và tương lai.

Câu 9. Tiêu chí “có thời hạn cụ thể” trong việc xác định mục tiêu cá nhân được hiểu như thế nào?

- A. Mỗi mục tiêu phải hướng tới mục đích chung. B. Mục tiêu phải đi kèm với thời hạn đạt được.

C. Mục tiêu có thể định lượng, đo lường được. D. Mỗi mục tiêu cần có một kết quả cụ thể.

Câu 10. Biểu hiện nào dưới đây đã biết cách lập kế hoạch chi tiêu hợp lý?

- A. Khi đi siêu thị, bạn B đòi mẹ mua cho mình nhiều loại đồ chơi đắt tiền.
- B. Bạn X chia số tiền mình có thành nhiều khoản với mục đích khác nhau.
- C. Anh A dùng hết số tiền tiết kiệm để mua một chiếc Iphone 14 Pro Max.
- D. Chị P dùng tiền lương và vay thêm tiền để mua chiếc túi xách hàng hiệu.

Câu 11. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của việc xác định mục tiêu cá nhân?

- A. Giúp mỗi cá nhân thu được nhiều lợi ích vật chất.
- B. Giúp chúng ta tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của.
- C. Giúp mỗi người có động lực đạt được mục tiêu đề ra.
- D. Giúp chúng ta tránh được những thất bại không đáng có.

Câu 12. Em không đồng tình với quan điểm nào sau đây khi bàn về vấn đề lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu giúp ta tránh được các khoản chi tiêu không hợp lý.
- B. Lập kế hoạch chi tiêu mất thời gian và tạo ra sự khó chịu khi sử dụng tiền.
- C. Mỗi cá nhân đều cần rèn luyện để tạo hình thành thói quen chi tiêu hợp lý.
- D. Các thói quen chi tiêu hợp lý sẽ giúp chúng ta đạt được mục tiêu tài chính.

Câu 13. Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân bao gồm bao nhiêu bước?

- A. 6 bước. B. 5 bước. C. 4 bước. D. 3 bước.

Câu 14. Nhận định nào sau đây là không đúng?

- A. Cần xây dựng ngân sách cho mọi kế hoạch tài chính cá nhân.
- B. Cần bám sát kế hoạch tài chính cá nhân và không chi tiêu vượt mức.
- C. Nên ưu tiên cho các mục tiêu tài chính trước mắt, các mục tiêu tài chính lâu dài chưa cần tính đến.
- D. Khi xác định mục tiêu tài chính cá nhân, cần căn cứ vào khả năng tài chính hiện tại của bản thân.

Câu 15. Căn cứ vào tiêu chí nào để phân loại mục tiêu cá nhân thành: mục tiêu ngắn hạn, mục tiêu trung hạn và mục tiêu dài hạn?

- A. Năng lực thực hiện. B. Thời gian thực hiện.
- C. Lĩnh vực thực hiện. D. Khả năng thực hiện.

Câu 16. Kế hoạch tài chính cá nhân là bản kế hoạch thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Lên kế hoạch tiết kiệm chi tiêu hợp lý. B. Thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân.
- C. Phân tích tài chính cá nhân chi tiết. D. Phân chia sử dụng tài chính để thỏa mãn nhu cầu.

Câu 17. Bạn P đặt mục tiêu tiết kiệm 200 000 đồng trong một năm để mua quà tặng mừng thọ ông bà, lợi ích của việc xác định mục tiêu cá nhân của bạn P là gì?

- A. việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn P có định hướng, động lực để thực hiện việc tiết kiệm tiền nhằm mua quà tặng mừng thọ ông bà; giúp P tránh chi tiêu lãng phí vào những khoản không cần thiết.
- B. việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn P có định hướng.
- C. việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn P có động lực để thực hiện việc tiết kiệm tiền nhằm mua quà tặng mừng thọ ông bà.
- D. việc đặt mục tiêu cá nhân giúp bạn P giúp P tránh chi tiêu lãng phí vào những khoản không cần thiết.

Câu 18. Thấy một chiếc áo len giá 200.000 đồng đang bày bán ở cửa hàng, X rất muốn mua, nhưng trong ví chỉ còn 150.000 đồng - đây là số tiền X được mẹ cho để tiêu vặt trong một tháng. Nếu là X, trong trường hợp này, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Xin thêm mẹ 50.000 đồng để mua ngay chiếc áo len.
- B. Trộm tiền của bố (50.000 đồng) để mua chiếc áo len.
- C. Tiết kiệm chi tiêu, đợi khi nào có đủ tiền sẽ mua áo.
- D. Vay thêm 50.000 đồng từ các bạn để mua chiếc áo.

Câu 19. Mô hình SMART bao gồm:

- A. S (tính cụ thể)/ M (tính đo lường được)/ A (tính khả thi)/ R (tính thực tế)/ T (thời hạn cụ thể).
- B. M (tính đo lường được)/ A (tính khả thi)/ R (tính thực tế)/ T (thời hạn cụ thể).

C. S (tính cụ thể)/ M (tính đo lường được)/ A (tính khả thi)/ R (tính thực tế).
D. S (tính cụ thể)/ M (tính đo lường được)/ R (tính thực tế)/ T (thời hạn cụ thể).

Câu 20. Vừa muốn tiết kiệm chi tiêu, lại vừa muốn làm đẹp, nên chị Q thường đặt mua nhiều loại mỹ phẩm trôi nổi, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Nếu là em gái của chị Q, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Không đồng tình nhưng cũng không can ngăn chị Q.
- B. Mặc kệ, không quan tâm vì không liên quan đến mình.
- C. Ủng hộ chị Q vì cách chi tiêu của chị hợp lí, thông minh.
- D. Khuyến chị mua sản phẩm phù hợp, có nguồn gốc rõ ràng.

Dạng 2. Trắc nghiệm Đúng/Sai (1 điểm)

Câu 1. Đọc tình huống sau:

P tiết kiệm được một khoản tiền mừng tuổi và dự định sẽ mua thêm sách để ôn tập cho kì thi cuối năm. Hôm nay, P đi hội chợ vô tình thấy rất nhiều trò chơi thú vị nên đã tiêu mất số tiền mình có.

- A. P đã không nghiêm túc trong việc thực hiện kế hoạch chi tiêu.
- B. Tiền mua đồ dùng học tập P có thể xin mẹ mua sau, vì đó là khoản chi tiêu cần thiết.
- C. P không nhất thiết phải dùng tiền của mình để mua đồ dùng học tập vì có thể xin trợ giúp từ người thân.
- D. P thực hiện tốt kế hoạch chi tiêu của mình, vì chúng ta có thể ưu tiên các khoản tiêu trước mắt.

Dạng 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1 điểm)

Câu 1. Điền các từ hoặc cụm từ đã cho dưới đây vào ô trống:

(thời gian, động lực)

Xác định mục tiêu cá nhân giúp mỗi người có định hướng, (1)....., trách nhiệm để tập trung tối đa khả năng của bản thân, nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Đồng thời, còn giúp chúng ta tiết kiệm (2)....., công sức, tiền của và tránh được những thất bại không đáng có.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Theo em, thế nào là kế hoạch chi tiêu? Em hãy nêu các bước lập kế hoạch chi tiêu.

Câu 2 (1 điểm). Cho tình huống: Đầu năm học, P quyết tâm đạt danh hiệu học sinh giỏi. P đã liệt kê các việc cần làm ở trên lớp và ở nhà. Hai tuần đầu, P thực hiện rất tốt, nhưng sau đó P chủ quan cho rằng mình có đủ khả năng để đạt được mục tiêu đặt ra, không cần tính toán các công việc cụ thể mỗi ngày. P tự nhủ cứ để tất cả bài tập vào cuối tuần làm một loáng là xong. Nhưng đến cuối tuần, P ngập trong đống bài mà không thể hoàn thành. Nhiều tuần trôi qua như vậy và cũng sắp đến kì thi học kì, P có vẻ nản lòng với mục tiêu đặt ra từ đầu năm.

- a. Em hãy nhận xét việc thực hiện mục tiêu của P.
- b. Nếu là bạn của P, em sẽ đưa ra lời khuyên cho P như thế nào?

-----Chúc các em làm bài tốt-----